THAO TÁC LẬP LUẬN SO SÁNH

(*1 tiết*)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Nắm được các nội dung chính và vai trò, tác dụng của thao tác lập luận so sánh trong bài văn nghị luận.

– Thấy được cái hay của bài văn có sử dụng thao tác lập luận so sánh và bước đầu biết vận dụng trong việc viết một đoạn văn, bài văn nghị luận.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) So sánh là một trong những thao tác lập luận rất quan trọng và được vận dụng rất nhiều trong giao tiếp (nói và viết). Tuy vậy, trong chương trình và SGK Làm văn hiện hành, thao tác này chưa được học và ít được rèn luyện. Chương trình và SGK *Ngữ văn 11 Nâng cao* coi đây là một bài học quan trọng, nhằm bước đầu cung cấp cho HS những hiểu biết chung về thao tác này, chú ý để luyện tập thực hành, vận dụng trong đọc văn, đặc biệt là trong việc viết bài làm văn. Bài học về so sánh trong SGK nêu lên hai phần lớn.

Phần lí thuyết : *Khái niệm, tác dụng và yêu cầu của thao tác lập luận so sánh.* Trong phần này, sách nêu lên các nội dung chính sau đây.

– Khái niệm và tác dụng của thao tác lập luận so sánh.

+ So sánh là gì ? Thế nào là so sánh tương đồng và thế nào là so sánh tương phản ?

+ Tại sao người ta phải so sánh ? (So sánh có tác dụng gì ?).

– Yêu cầu của thao tác lập luận so sánh

+ Các cấp độ so sánh.

+ Quan hệ giữa so sánh với nhận xét, đánh giá.

+ Nhận diện và phân tích thao tác lập luận so sánh qua một số đoạn văn cụ thể.

– Phần thực hành : *Luyện tập nhận diện thao tác lập luận so sánh*

Phần này sách nêu hai bài tập yêu cầu HS chỉ ra cách so sánh và những nhận xét, đánh giá của người viết qua đoạn văn của Phạm Văn Đồng (Bài tập 1) và nêu các tác phẩm viết về người lính để so sánh khi làm bài phân tích tác phẩm *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* rút ra điểm tương đồng của các hình tượng người lính (Bài tập 2).

b) Trong tiếng Việt, so sánh được xem xét trên hai góc độ : so sánh bình thường và so sánh tu từ.

So sánh bình thường là những so sánh giúp người ta hình dung ra sự vật một cách dễ dàng hơn bằng việc lấy một sự vật làm tiêu chí rồi từ đó so với sự vật khác. Ví dụ : *Tôi cao như anh* – so sánh bằng nhau ; hay *Nó thấp hơn cậu* hoặc *A nặng hơn B* – so sánh hơn kém.

So sánh tu từ là những so sánh mang tính nghệ thuật. Những so sánh này nhằm tạo nên cách nói bất ngờ, cách thể hiện độc đáo và có hiệu quả diễn đạt cao, chẳng hạn khi Nguyễn Du viết :

Trong như tiếng hạc bay qua,
Đục như tiếng suối mới sa nửa vời.
Tiếng khoan như gió thoảng ngoài,
Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa.

(*Truyện Kiều*)

hoặc khi Hồ Chí Minh viết :

Tiếng suối trong như tiếng hát xa

(*Cảnh khuya*)

Mô hình đầy đủ của so sánh trong ngôn ngữ thường được diễn đạt bằng các yếu tố sau đây : *Sự vật được so sánh* (vế A) – *phương tiện so sánh – từ so sánh – sự vật dùng để so sánh* (vế B). Trong thực tế, mô hình cấu tạo so sánh trên đây có thể biến đổi ít nhiều như các từ chỉ phương tiện so sánh và chỉ ý so sánh có thể bớt ; vế B có thể được đảo lên trước vế A cùng với từ so sánh,...

So sánh trong bài học này có khác, nó được xem như một thao tác lập luận nhằm đối chiếu hai hay nhiều sự vật, hoặc là các mặt trong cùng một sự vật. So sánh để chỉ ra những nét giống nhau gọi là *so sánh tương đồng*. So sánh để chỉ ra sự khác biệt, đối chọi gọi là *so sánh tương phản*. Nhưng nhìn chung, so sánh là để thấy sự giống và khác nhau, từ đó mà thấy rõ đặc điểm và giá trị của mỗi sự vật, hiện tượng. Với mục đích và tính chất như thế, so sánh giúp người viết văn nghị luận triển khai và phát triển luận điểm một cách thuận lợi và nổi bật.

c) Để so sánh, người ta phải luôn dựa trên cùng một tiêu chí. Nếu khác tiêu chí thì sự so sánh sẽ trở nên khập khiễng, thiếu sức thuyết phục, từ đó dễ dẫn đến những nhận xét và đánh giá sai lệch. Chẳng hạn, khi so sánh ba bài thơ thu của Nguyễn Khuyến, để thấy sự giống và khác nhau, cần đối chiếu lần lượt từng tiêu chí chung như đề tài, thể loại, vần, nhịp, ngôn ngữ, thi liệu, nhân vật trữ tình,... Trong trường hợp này nếu đang so sánh trên tiêu chí thi liệu ở bài *Uống rượu mùa thu* nhưng lại dẫn ra thi tứ, hay vần nhịp ở *Câu cá mùa thu* thì sẽ không có được những nhận xét chính xác. So sánh ngày nay với ngày xưa để thấy sự giống và khác nhau giữa hai thời đại, thấy được sự phát triển của cuộc sống thì cần dựa trên cùng một tiêu chí, chẳng hạn về kinh tế, văn hoá, chính trị,... Trong văn hoá thì dựa trên các phương diện như *ăn mặc, ngôn ngữ, lễ hội, phong tục tập quán, văn học, nghệ thuật,...*

Liên hệ, so sánh thường đi đôi với nhận xét, đánh giá thì sự liên hệ, so sánh mới trở nên sâu sắc. Ngược lại, nhận xét, đánh giá phải dựa trên liên hệ, đối chiếu, so sánh thì mới có cơ sở, có sức thuyết phục. Hoài Thanh từ việc so sánh hình ảnh cánh cò đang lặng lẽ bay trong thơ Vương Bột (thời Đường) với "Con cò trên ruộng cánh phân vân" trong thơ Xuân Diệu đã rút được nhận xét về khoảng cách của hai thời đại, hai thế giới cách nhau hàng ngàn năm. Để rút ra được nhận xét đánh giá : đến Chí Phèo người ta mới nhận ra "đây mới là hiện thân đầy đủ những gì gọi là khốn khổ tủi nhục nhất của người dân cùng ở một nước thuộc địa", Nguyễn Đăng Mạnh đã phải so sánh Chí Phèo với chị Dậu – một nhân vật cùng là nông dân, cùng sống trong xã hội thuộc địa nửa phong kiến thời ấy ở tác phẩm *Tắt đèn* nổi tiếng của Ngô Tất Tố : "Chị Dậu bán chó, bán con, bán sữa,... nhưng chị còn được gọi là người. Chí Phèo phải bán cả diện mạo và linh hồn của mình đi để trở thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại".

2. Về phương pháp

– GV tập trung hướng dẫn HS tìm hiểu các mục : Khái niệm, tác dụng và yêu cầu của thao tác lập luận so sánh.

– Cách dạy cụ thể nêu ở phần *Tiến trình tổ chức dạy học*.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

a) GV có thể kiểm tra bài cũ và giới thiệu bài mới bằng nhiều cách khác nhau, nhưng cần nêu được vai trò và ý nghĩa của thao tác lập luận so sánh sẽ học trong bài.

b) Đọc và thực hành phân tích nội dung phần lí thuyết trong SGK.

GV cho HS đọc các mục : *Khái niệm và tác dụng của lập luận so sánh* ; *Yêu cầu của thao tác lập luận so sánh*. Sau đó nêu câu hỏi : Phần này có những nội dung lớn nào ? Từ đó chỉ ra hai nội dung lớn : 1. Nêu lên khái niệm, tác dụng của so sánh ; 2. Thực hành phân tích, nhận diện thao tác lập luận so sánh qua một đoạn văn cụ thể.

GV tiếp tục hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung chi tiết của từng phần trong từng nội dung đã nêu. Chẳng hạn yêu cầu HS chỉ ra trong phần lí thuyết SGK nêu lên những gì về nội dung, tác dụng và yêu cầu của so sánh.

GV lưu ý HS nội dung phân tích đoạn trích của Chu Hảo để rút ra những điểm giống và khác nhau giữa khoa học và nghệ thuật. (Cả hai cùng là "kết quả quan trọng nhất trong hoạt động tư duy của con người", đều "nhằm tới mục tiêu cao quý là mang lại hạnh phúc cho mọi người với đầy đủ tiện nghi vật chất và yên vui tinh thần". Tác giả cũng đã chỉ ra những điểm khác nhau giữa khoa học và nghệ thuật ở các phương diện : đối tượng phản ánh (nghiên cứu), phương pháp suy luận và kết quả sản phẩm,...). Mối quan hệ giữa so sánh và nhận xét, đánh giá trong đoạn văn này.

Từ việc nêu lên các nội dung cụ thể, GV hướng dẫn HS thực hành qua các câu hỏi nêu cuối phần luyện tập.

c) Hướng dẫn và tổ chức cho HS luyện tập.

Bài tập 1. Trong đoạn văn, Phạm Văn Đồng đã so sánh hai bài văn để chỉ ra sự khác nhau : một bên là khúc ca khải hoàn, ca ngợi chiến công oanh liệt, biểu dương chiến thắng ; một bên là "khúc ca những người anh hùng thất thế nhưng vẫn hiên ngang". Nhưng cả hai bài đều chung một điểm và đó cũng là nhận xét đánh giá của tác giả : "Hai bài văn : hai cảnh ngộ, hai thời buổi, nhưng một dân tộc".

Bài tập 2. GV cần yêu cầu HS suy nghĩ và liệt kê ra các tác phẩm thơ văn viết về người lính trong lịch sử văn học. HS nào kể ra được càng nhiều càng tốt. Sau

đó, GV yêu cầu HS nêu nhận xét về điểm tương đồng của hình tượng người lính qua các tác phẩm. Có thể thấy điểm tương đồng đó là : giản dị, anh dũng, hiên ngang, lạc quan yêu đời,... HS cũng có thể đề xuất các nét tương đồng khác miễn là chung cho tất cả các hình tượng này.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

GV có thể tham khảo đoạn trích :

SO SÁNH VĂN HỌC[1]

"So sánh để thấy chỗ giống nhau, chỗ khác nhau nhằm soi sáng mặt kế thừa truyền thống và mặt đổi mới của tác phẩm, hoặc đánh giá những chuyển biến, hoặc tài năng biến hoá phong phú của một cây bút trong những tác phẩm viết chung, một đề tài, một hình ảnh ở nhiều thời điểm khác nhau. Có khi chỉ cốt làm nổi bật một vài chi tiết nào đó của tác phẩm. Điều đáng lưu ý là trong nhiều đề văn hiện nay, so sánh văn học (kiểu như trên) xuất hiện hầu như một kiểu bài (có thể gọi là kiểu bài so sánh văn học). Về nguyên tắc, có thể so sánh văn học trên mọi cấp độ của các vấn đề văn học. Người ta có thể so sánh hai nền văn học, hai giai đoạn văn học, hai thời kì, hai tác giả, hai khuynh hướng, hai tác phẩm, hai phong cách, hai chi tiết nghệ thuật, v.v.

Phân tích những bài thơ chữ Hán của Chủ tịch Hồ Chí Minh chẳng hạn, nhiều người thường liên hệ với những bài thơ Đường, thơ Tống, so sánh để thấy rõ thơ của Người rất Đường mà lại không Đường một tí nào (Hoàng Trung Thông).

Xuân Diệu bình rất hay niềm vui khoẻ khoắn của Huy Cận trong bài *Mưa xuân trên biển* (1959), đã so sánh tâm sự về mưa trong một loạt bài thơ mưa của cùng một tác giả như : *Điệu buồn, Mưa, Buồn đêm mưa (Lửa thiêng), Mưa mười năm sau* (1949). Đây chưa kể ông còn so sánh với mưa trong thơ Đỗ Phủ, thơ Nguyễn Du, trong ca dao, dân ca, trong bài hát *Giọt mưa thu* của Nguyễn Thế Phong.

Hoài Thanh bình bài *Sáng tháng năm* của Tố Hữu đã so sánh cách tả giọng nói của Hồ Chí Minh trong bài thơ này với cách tả giọng nói ấy trong bài Hồ Chí Minh của cùng một tác giả. Nhà phê bình còn so sánh hình ảnh mái tóc bạc của

---

(1) Nguyễn Đăng Mạnh (Chủ biên), *Muốn viết được bài văn hay*, Sđd.

Hồ Chí Minh trong bốn bài thơ khác nhau của Tố Hữu để nói lên "sức sáng tạo không ngừng" của thi sĩ.

Viết về cái đói và miếng ăn trong tác phẩm của Nam Cao, có người đã so sánh nhà văn này với Ngô Tất Tố, Nguyên Hồng, Nguyễn Tuân, Vũ Bằng, v.v. để thấy rằng "Nam Cao vẫn là cây bút viết về cái đói và miếng ăn nhiều hơn cả và viết một cách sâu sắc, cay đắng, day dứt hơn cả...".

Cũng là để làm nổi bật một đặc điểm của Nam Cao hay viết về *nước mắt* ở "nhiều cảnh ngộ khác nhau", Hà Minh Đức dẫn ra chi tiết *nước mắt* này ở rất nhiều tác phẩm của Nam Cao. Đó là những giọt nước mắt của những người già "không còn nước mắt để khóc nữa" như bà mẹ Từ : "Bà chỉ còn một cách là còn được ít nước mắt nào thì rỏ cả ra mà khóc với con", hay như lão Hạc : "Mắt lão đột nhiên co rúm lại. Những nét nhăn xô lại với nhau ép cho nước mắt chảy ra"... Những dòng nước mắt của những người phụ nữ đau khổ uất hận như dì Hảo : "Dì nghiến chặt răng để cho khỏi khóc nhưng mà dì cứ khóc... dì khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ ra nước mắt", hay đau khổ nén chịu nhiều như Từ : "Từ khóc như mưa, khóc tưởng như chẳng bao giờ còn lặng được".

(*Tuyển tập Nam Cao*, NXB Văn học, H., 1976)

Để làm sáng tỏ luận điểm : "Mỗi nhà văn mang đến một cách nói riêng của họ". Chế Lan Viên so sánh : "Cùng một ý "người đàn bà khóc như cành hoa lê đầm mưa" lấy từ thơ Bạch Cư Dị (*Lê hoa nhất chỉ xuân tái vũ*), Nguyễn Du viết :

Cành hoa lê đã đầm đìa giọt mưa

Tản Đà viết :

Cành hoa lê trĩu hạt mưa xuân dầm

cùng một ý : bàn tay đàn đến chảy máu, Nguyễn Du viết :

Bốn dây rỏ máu năm đầu ngón tay

Tương An quận vương viết :

Bốn dây ứa máu tì bà

(*Nghĩ cạnh dòng thơ*, NXB Văn học, H., 1981)

Không chỉ có các nhà phê bình nổi tiếng mới hay "liên hệ so sánh" mà bất kì một ai, muốn bài viết của mình sinh động, phong phú và có sức thuyết phục... thì cũng phải vận dụng cách thức này... Nhiều khi chỉ cần so sánh là đã nổi bật vấn đề".